SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP LỚP HỌC ĐẢO NGƯỢC TRONG GIẢNG DẠY TRIẾT HỌC TẠI ĐẠI HỌC DUY TÂN: MỘT SỐ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Trịnh Đình Thanh
Đại học Duy Tân
Email: Dinhthanh77@gmail.com

Tóm tắt: *Bài viết trình bày việc sử dụng phương pháp lớp học đảo ngược trong giảng dạy Triết học Mác – Lênin tại Đại học Duy Tân. Phương pháp này chuyển việc tiếp nhận kiến thức cơ bản sang trước giờ học, dành thời gian trên lớp cho thảo luận, tương tác, giải quyết vấn đề và vận dụng kiến thức. Qua đó, góp phần khắc phục học tập thụ động, tăng tính chủ động, tự học, tư duy phản biện và khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.*

Từ khóa: *Lớp học đảo ngược; Triết học Mác – Lênin; phương pháp giảng dạy; tự học; tư duy phản biện.*

USING THE FLIPPED CLASSROOM METHOD IN TEACHING PHILOSOPHY AT DUY TAN UNIVERSITY: SOME LESSONS LEARNED

Abstract: *This paper presents the use of the Flipped Classroom method in teaching Marxist-Leninist Philosophy at Duy Tan University. This method shifts the acquisition of basic knowledge to before class, while classroom time is devoted to discussion, interaction, problem-solving, and knowledge application. Thereby, it contributes to addressing passive learning and enhancing students' active learning, self-directed learning, critical thinking, and ability to apply knowledge to practical contexts.*

Keywords: *Flipped Classroom; Marxist-Leninist Philosophy; teaching methods; self-directed learning; critical thinking.*

Nhận bài: 26/06/2026 Phản biện: 26/07/2026 Duyệt đăng: 02/08/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong giáo dục đại học hiện nay, đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của sinh viên là yêu cầu tất yếu. Đối với Triết học Mác – Lênin, yêu cầu này càng cần thiết bởi môn học có nhiều khái niệm, phạm trù và nguyên lý trừu tượng, đòi hỏi sinh viên không chỉ ghi nhớ mà còn phải hiểu, phân tích và vận dụng vào thực tiễn. Trong khi phương pháp thuyết trình truyền thống dễ khiến sinh viên tiếp nhận kiến thức thụ động, ít có cơ hội tranh luận và phản biện, thì sự phát triển của công nghệ số và học liệu điện tử tạo điều kiện đổi mới cách tổ chức dạy học.

Lớp học đảo ngược là một hướng tiếp cận phù hợp, trong đó sinh viên nghiên cứu kiến thức nền tảng trước giờ học thông qua video, giáo trình và học liệu số; thời gian trên lớp tập trung vào thảo luận, tranh luận, giải quyết vấn đề và vận dụng kiến thức. Việc áp dụng mô hình này trong giảng dạy Triết học góp phần khắc phục tính thụ động, nâng cao năng lực tự học, tư duy phản biện và khả năng vận dụng kiến thức, qua đó chuyển từ "dạy kiến thức" sang "tổ chức quá trình học tập và phát triển năng lực".

II. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ VIỆC SỬ DỤNG LỚP HỌC ĐẢO NGƯỢC TRONG GIẢNG DẠY TRIẾT HỌC

2.1. Khái niệm và đặc trưng của lớp học đảo ngược

Lớp học đảo ngược (Flipped Classroom) có thể được hiểu là mô hình tổ chức dạy học trong đó một phần hoạt động vốn thường diễn ra trên lớp được chuyển ra ngoài lớp học, trong khi thời gian trực tiếp giữa giảng viên và sinh viên được sử dụng cho các hoạt động tương tác và vận dụng kiến thức.

Điểm "đảo ngược" ở đây không đơn giản là đảo vị trí thời gian học mà là sự thay đổi vai trò của giảng viên, sinh viên và không gian học tập. Sinh viên chủ động tiếp cận kiến thức cơ bản trước giờ học; giảng viên không còn giữ vai trò chủ yếu là người truyền đạt thông tin mà trở thành người thiết kế, tổ chức, hướng dẫn và hỗ trợ quá trình nhận thức.

Một nghiên cứu tại Việt Nam đã xem lớp học đảo ngược như một mô hình dạy học kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, trong đó việc chuyển một phần nội dung học tập ra ngoài lớp tạo thêm thời gian cho các hoạt động tương tác trên lớp.

Có thể khái quát mô hình theo ba giai đoạn: Trước giờ học → Trong giờ học → Sau giờ học. Trước giờ học: sinh viên nghiên cứu học liệu, xem video, đọc tài liệu, trả lời câu hỏi định hướng. Trong giờ học: sinh viên thảo luận, tranh luận, phân tích tình huống, giải quyết vấn đề và vận dụng kiến thức.

Sau giờ học: sinh viên hoàn thành nhiệm vụ, phản hồi, mở rộng kiến thức và tự đánh giá. Như vậy, lớp học đảo ngược không đồng nghĩa với việc "đưa bài giảng lên mạng". Nếu chỉ ghi hình bài giảng và yêu cầu sinh viên xem trước nhưng giờ học vẫn chủ yếu là giảng viên thuyết trình thì chưa tạo ra sự thay đổi thực chất của mô hình.

2.2. Sự phù hợp của lớp học đảo ngược với đặc thù môn Triết học

Triết học có đặc trưng là tính khái quát, trừu tượng và tính hệ thống cao. Sinh viên không thể chỉ dựa vào việc ghi nhớ định nghĩa mà cần hiểu được mối quan hệ giữa các khái niệm, phạm trù và nguyên lý.

Chẳng hạn, khi nghiên cứu mối quan hệ giữa vật chất và ý thức, việc sinh viên xem trước một video hoặc đọc tài liệu về khái niệm vật chất, ý thức và quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng sẽ giúp thời gian trên lớp được dành cho những câu hỏi có tính vấn đề:Ý thức có thể tác động trở lại vật chất như thế nào?Vì sao phải xuất phát từ điều kiện khách quan nhưng đồng thời phát huy tính năng động chủ quan?Có thể vận dụng mối quan hệ vật chất – ý thức để giải thích thành công hay thất bại trong học tập của sinh viên như thế nào?

Tương tự, đối với quy luật thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập, thay vì dành phần lớn thời gian để giảng viên trình bày khái niệm "mặt đối lập", "mâu thuẫn", "thống nhất", "đấu tranh", sinh viên có thể được chuẩn bị trước về lý thuyết và sử dụng giờ học để phân tích những mâu thuẫn cụ thể trong đời sống kinh tế, xã hội, khoa học, công nghệ hoặc trong quá trình phát triển của cá nhân.

Đây chính là điểm phù hợp quan trọng giữa lớp học đảo ngược và dạy học triết học: kiến thức nền tảng được chuẩn bị trước, còn hoạt động nhận thức sâu được tổ chức chủ yếu trên lớp.

III. QUY TRÌNH VẬN DỤNG LỚP HỌC ĐẢO NGƯỢC TRONG GIẢNG DẠY TRIẾT HỌC

3.1. Giai đoạn 1: Chuẩn bị trước giờ học

Đây là giai đoạn quyết định một phần quan trọng đến thành công của lớp học đảo ngược. Giảng viên cần xây dựng hệ thống học liệu ngắn gọn, rõ ràng và có tính định hướng.

Học liệu có thể bao gồm:Video bài giảng từ 8–15 phút cho từng nội dung trọng tâm, slide bài giảng, giáo trình và tài liệu đọc bắt buộc, sơ đồ tư duy hoặc sơ đồ khái niệm, câu hỏi định hướng, bài kiểm tra ngắn trước giờ học.

Không nên cung cấp quá nhiều tài liệu. Mục tiêu của giai đoạn này không phải yêu cầu sinh viên tự học toàn bộ nội dung mà giúp họ hình thành "bản đồ nhận thức" ban đầu để có thể tham gia các hoạt động trên lớp.

Ví dụ, với chủ đề "Quy luật lượng – chất", giảng viên có thể yêu cầu sinh viên xem video giới thiệu về các khái niệm chất, lượng, độ, điểm nút và bước nhảy; sau đó trả lời ba câu hỏi:1.Thế nào là sự thay đổi về lượng? 2. Khi nào thay đổi về lượng dẫn tới thay đổi về chất? 3. Hãy đưa ra một ví dụ trong quá trình học tập của sinh viên.

Các câu trả lời trước giờ học giúp giảng viên nhận diện mức độ chuẩn bị của sinh viên và điều chỉnh hoạt động trên lớp.

3.2. Giai đoạn 2: Tổ chức hoạt động trên lớp

Đây là trung tâm của mô hình lớp học đảo ngược.

Một giờ học Triết học có thể được tổ chức theo cấu trúc: Khởi động vấn đề → Kiểm tra kiến thức nền → Thảo luận nhóm → Tranh luận/phản biện → Vận dụng → Kết luận.

Thay vì giảng viên trình bày toàn bộ nội dung, sinh viên được đặt vào các tình huống có vấn đề.

Ví dụ với chủ đề "Vật chất và ý thức", giảng viên đưa ra tình huống:

Một sinh viên có năng lực học tập tốt nhưng thiếu mục tiêu, thiếu kế hoạch và thiếu ý chí nên kết quả học tập thấp. Một sinh viên khác có điều kiện học tập khó khăn nhưng có mục tiêu rõ ràng, phương pháp phù hợp và ý chí vươn lên nên đạt kết quả cao. Hãy vận dụng quan điểm triết học Mác – Lênin về mối quan hệ giữa vật chất và ý thức để phân tích.

Sinh viên làm việc theo nhóm, đưa ra lập luận và phản biện lẫn nhau. Giảng viên đóng vai trò định hướng, đặt câu hỏi và chuẩn hóa kiến thức.

3.3. Giai đoạn 3: Hoạt động sau giờ học

Sau giờ học, sinh viên tiếp tục củng cố và mở rộng kiến thức thông qua bài tập cá nhân, bài phản hồi ngắn, sơ đồ tư duy hoặc bài tập vận dụng. Ví

dụ: "Hãy lựa chọn một vấn đề trong đời sống sinh viên và vận dụng một quy luật hoặc nguyên lý của phép biện chứng duy vật để phân tích trong khoảng 500 từ." Cách thức này giúp tri thức triết học không dừng lại ở việc "học để thi" mà chuyển thành công cụ nhận thức và phân tích thực tiễn.

Sau đây là bảng quy trình 1 bài dạy cụ thể đã áp dụng tại Đại học Duy Tân:

Thực tế giảng dạy môn triết học Mác – Lênin tại Đại học Duy Tân, chúng tôi đã xây dựng học liệu chạy trên ứng dụng Click-Add với các nội dung sau: các video ngắn (24 video), hệ thống câu hỏi gắn với từng video (15 câu/1 video). Với yêu cầu bắt buộc sinh viên phải thực hiện xem và trả lời. Khi kết hợp học liệu này vào lớp học đảo ngược, chúng tôi thiết kế như sau (1 ví dụ cụ thể khi dạy bài Vật chất – Ý thức với thời gian giảng dạy thực tế tại lớp 3 giờ):

Thành phần	Nội dung triển khai
Mục tiêu kiến thức	Sinh viên trình bày được quan niệm của triết học Mác – Lênin về vật chất, nguồn gốc và bản chất của ý thức; phân tích được mối quan hệ biện chứng giữa vật chất và ý thức
Mục tiêu kỹ năng	Phân tích vấn đề, lập luận, phản biện và vận dụng nguyên lý triết học vào thực tiễn
Mục tiêu thái độ	Hình thành phương pháp tư duy khách quan, khoa học; tránh chủ quan, duy ý chí và thái độ thụ động
Trước giờ học	Sinh viên xem 3 video 10–12 phút; đọc phần tương ứng trong giáo trình; hoàn thành 45 câu hỏi trắc nghiệm
Câu hỏi định hướng	1. Vật chất là gì? 2. Ý thức có nguồn gốc từ đâu? 3. Vật chất và ý thức có quan hệ như thế nào? 4. Ý thức có thể tác động trở lại vật chất không?
Khởi động trên lớp	Giảng viên đưa ra tình huống: "Hai sinh viên có điều kiện học tập tương đương nhưng kết quả học tập rất khác nhau. Có thể giải thích hiện tượng này như thế nào từ việc vận dụng quan điểm vật chất – ý thức?"
Hoạt động nhóm 1	Phân tích vai trò của điều kiện vật chất đối với kết quả học tập
Hoạt động nhóm 2	Phân tích vai trò của ý thức, mục tiêu, động cơ, phương pháp và ý chí
Hoạt động nhóm 3	Giải quyết vấn đề: "Có phải chỉ cần có ý chí thì con người có thể vượt qua mọi điều kiện khách quan?"
Tranh luận	Nhóm 1 trình bày và lập luận bảo vệ quan điểm "Điều kiện vật chất quyết định"; nhóm 2 phân tích vai trò tác động trở lại của ý thức; Nhóm 3 chia sẻ quan điểm về sức mạnh của ý chí,…
Giảng viên chốt kiến thức	Khẳng định quan hệ biện chứng: vật chất quyết định ý thức; ý thức có tính độc lập tương đối và tác động trở lại vật chất thông qua hoạt động thực tiễn của con người
Vận dụng	Sinh viên phân tích một trường hợp thực tế trong học tập, khởi nghiệp, lựa chọn nghề nghiệp hoặc sử dụng AI
Sau giờ học	Viết bài luận 300–500 từ: "Vận dụng mối quan hệ vật chất và ý thức để phân tích một vấn đề trong học tập của sinh viên hiện nay"
Đánh giá	Kiến thức nền 20%; thảo luận và phản biện 30%; bài tập vận dụng 30%; tự đánh giá và phản hồi 20%

Sau khi hoàn tất bài học trong thời gian 3 tiếng với số lượng sinh viên 50, chúng tôi sử dụng phiếu đánh giá như sau

Phiếu 1:Ý kiến của bạn về mức độ phù hợp của lớp học đảo ngược

1.Video và tài liệu trước giờ học giúp tôi chuẩn bị bài tốt hơn.

2. Các nhiệm vụ trước giờ học được thiết kế rõ ràng.

3. Hoạt động trên lớp phù hợp với nội dung đã chuẩn bị trước.

4.Phương pháp lớp học đảo ngược phù hợp với việc học Triết học.

Mức độ	Ý nghĩa	Ý kiến Sinh viên	Kết quả thu được
1	Hoàn toàn không đồng ý	0	0%
2	Không đồng ý	0	0%
3	Phân vân/Không có ý kiến	1	2%
4	Đồng ý	14	28%
5	Hoàn toàn đồng ý	35	70%

Phiếu 2: Ý kiến của bạn về tính chủ động và năng lực tự học

1. Tôi chủ động chuẩn bị bài trước khi đến lớp.

2. Tôi chủ động tìm hiểu thêm những vấn đề chưa hiểu.

3. Tôi biết cách sắp xếp thời gian để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

4. Tôi cảm thấy mình chủ động hơn trong quá trình học tập.

Mức độ	Ý nghĩa	Ý kiến Sinh viên	Kết quả thu được
1	Hoàn toàn không đồng ý	1	2%
2	Không đồng ý	1	2%
3	Phân vân/Không có ý kiến	3	6%
4	Đồng ý	10	20%
5	Hoàn toàn đồng ý	35	70%

Phiếu 3: Ý kiến của bạn về sự tương tác và tư duy phản biện

1. Tôi có nhiều cơ hội trao đổi ý kiến với các bạn trong lớp.

2. Tôi có cơ hội trình bày và bảo vệ quan điểm của mình.

3. Tôi có cơ hội phản biện những quan điểm khác.

4. Thảo luận nhóm giúp tôi hiểu sâu hơn các vấn đề triết học

Mức độ	Ý nghĩa	Ý kiến Sinh viên	Kết quả thu được
1	Hoàn toàn không đồng ý	0	0%
2	Không đồng ý	0	0%
3	Phân vân/Không có ý kiến	0	0%
4	Đồng ý	20	40%
5	Hoàn toàn đồng ý	30	60%

Phiếu 4: Ý kiến của bạn về khả năng vận dụng hiệu quả kiến thức triết học

1. Tôi có thể giải thích mối quan hệ giữa vật chất và ý thức bằng các ví dụ thực tế.

2. Tôi có thể vận dụng kiến thức về vật chất và ý thức để phân tích vấn đề trong học tập.

3. Tôi có thể vận dụng kiến thức triết học để phân tích một vấn đề trong cuộc sống.

4. Tôi tự tin hơn khi vận dụng các nguyên lý triết học vào thực tiễn.

Phiếu 5: Ý kiến của bạn về hiệu quả và hứng thú học tập

1. Tôi hiểu bài "Vật chất và ý thức" sâu hơn nhờ phương pháp này.

2. Tôi nhớ kiến thức lâu hơn.

3. Tôi hứng thú hơn với việc học Triết học.

4. Tôi cho rằng lớp học đảo ngược giúp nâng cao hiệu quả học tập Triết học.

Kết luận: Ở các mức độ 1,2,3 có 6 lượt ý kiến phản hồi, ở mức độ 4,5 có 244 lượt ý kiến. Kết quả thu được này phản ánh rất tích cực việc sử dụng phương pháp giảng dạy đảo ngược tại 1 lớp học cụ thể ở Đại học Duy Tân

IV. MỘT SỐ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

4.1. Không nên "đảo ngược" một cách máy móc

Bài học quan trọng nhất là lớp học đảo ngược không phải công thức cố định áp dụng cho mọi nội dung. Không phải bài học nào cũng cần đảo ngược hoàn toàn. Với những nội dung khó, có tính hệ thống cao hoặc sinh viên chưa có kiến thức nền, giảng viên vẫn cần dành một khoảng thời gian thích hợp để trực tiếp giải thích và định hướng. Do đó, nên tiếp cận theo hướng "đảo ngược linh hoạt", kết hợp giữa thuyết giảng ngắn, tự học có hướng dẫn, thảo luận và giải quyết vấn đề.

4.2. Học liệu phải ngắn gọn và có tính định hướng

Không coi học liệu là bài giảng thay thế hay là bài giảng truyền thống được số hóa. Nếu Video quá dài, nhiều chữ và thiếu câu hỏi định hướng sẽ làm giảm động lực, hứng thú học tập.

Kinh nghiệm phù hợp là chia nội dung thành các đơn vị nhỏ, mỗi video ngắn tập trung vào một

vấn đề cốt lõi kèm theo các câu hỏi nhanh theo các mức độ dễ đến khó. Sau mỗi học liệu nên đặt ra 1 số vấn đề để gợi mở suy nghĩ và chuẩn bị.

4.3. Hoạt động trên lớp phải có vấn đề để sinh viên giải quyết

Nếu sinh viên đã học trước nhưng khi lên lớp vẫn nghe giảng viên trình bày lại toàn bộ nội dung thì mô hình sẽ mất ý nghĩa.Giờ học cần tạo ra "giá trị gia tăng" thông qua những hoạt động mà sinh viên khó có thể thực hiện hiệu quả nếu chỉ học một mình. Đối với Triết học, các hoạt động phù hợp gồm: tranh luận triết học, phân tích tình huống, xử lý vấn đề thực tiễn, phản biện một quan điểm, xây dựng sơ đồ khái niệm và liên hệ giữa lý luận với thực tiễn.

4.4. Phải thay đổi phương thức kiểm tra, đánh giá

Không thể sử dụng lớp học đảo ngược nhưng vẫn đánh giá chủ yếu bằng hình thức kiểm tra khả năng ghi nhớ.

Cần kết hợp đánh giá trước giờ học, đánh giá quá trình và đánh giá cuối kỳ. Các tiêu chí có thể bao gồm:

Thành phần	Trọng số
Chuẩn bị bài trước giờ học (xem video, các học liệu)	20%
Tham gia các buổi lên lớp, thảo luận, phản biện	5%
Bài tiểu luận	10%
Kiểm tra kiến thức	10%
Bài tổng hợp/cuối kỳ	55%

Cách đánh giá này vừa tạo động lực nhưng cũng có tính bắt buộc để sinh viên thực sự tham gia toàn bộ quá trình học tập.

4.5. Cần chú ý đến sự khác biệt về năng lực tự học của sinh viên

Lớp học đảo ngược đặt yêu cầu tương đối cao đối với năng lực tự học. Không phải sinh viên nào cũng có khả năng tự tổ chức thời gian và duy trì kỷ luật học tập.

Vì vậy, giảng viên cần hướng dẫn sinh viên cách học trước giờ học, chứ không đơn giản chỉ giao nhiệm vụ. Có thể bắt đầu bằng những nhiệm vụ nhỏ, rõ ràng và có kiểm tra nhanh. Khi sinh viên hình thành thói quen, mức độ tự chủ mới từng bước được nâng lên.

4.6. Công nghệ chỉ là phương tiện, không phải mục tiêu

Một bài học quan trọng khác là không nên đồng nhất lớp học đảo ngược với việc sử dụng thật nhiều công nghệ. Video, hệ thống quản lý học tập, các nền tảng tương tác hay công cụ trí tuệ nhân tạo chỉ có ý nghĩa khi phục vụ mục tiêu sư phạm. Yếu tố quyết định vẫn là thiết kế hoạt động nhận thức của người học.

Các nghiên cứu về lớp học đảo ngược trong những lĩnh vực khác nhau cũng chỉ ra rằng những khó khăn thường gặp bao gồm năng lực tự học của sinh viên, năng lực thiết kế học liệu số của giảng viên, hạ tầng công nghệ và tâm lý ngại thay đổi.

V. KẾT LUẬN

Lớp học đảo ngược là hướng tiếp cận phù hợp trong giảng dạy Triết học Mác – Lênin, giúp sinh viên chủ động chuẩn bị kiến thức trước, dành thời gian trên lớp cho tư duy, thảo luận, phản biện và vận dụng. Mô hình góp phần phát triển năng lực tự học, tư duy lý luận và khả năng liên hệ thực tiễn.

Tuy nhiên, hiệu quả phụ thuộc vào thiết kế học liệu, năng lực giảng viên, sự chủ động của sinh viên và điều kiện công nghệ. Cốt lõi của lớp học đảo ngược không phải chỉ là "đảo ngược thời gian học" mà là "đảo ngược cách thức tổ chức hoạt động nhận thức", hướng từ truyền đạt kiến thức sang phát triển năng lực người học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bergmann, J., & Sams, A. (2012), Flip Your Classroom: Reach Every Student in Every Class Every Day, International Society for Technology in Education, Washington, DC.

Bishop, J. L., & Verleger, M. A. (2013), "The Flipped Classroom: A Survey of the Research", ASEE Annual Conference & Exposition, Atlanta.

Nguyễn Văn Lợi (2014), "Lớp học nghịch đảo – Mô hình dạy học kết hợp trực tiếp và trực tuyến", Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ, số 34, tr. 56–61.

Nguyễn Thị Thanh Hà (2025), "Vận dụng mô hình lớp học đảo ngược trong giảng dạy học phần Triết học Mác – Lênin theo hướng phát triển năng lực tự học cho sinh viên", Tạp chí Khoa học và Công nghệ – Trường Đại học Quảng Bình.

Nguyễn Thúy Nga (2023), "Các yếu tố ảnh hưởng tới sự chủ động và hứng thú học tập của sinh viên Trường Đại học Giáo dục – Đại học Quốc gia Hà Nội trong lớp học đảo ngược", Tạp chí Giáo dục.

Nguyễn Thị Thu Hương (2026), "Vận dụng mô hình lớp học đảo ngược trong giáo dục đại học Việt Nam: Tổng quan nghiên cứu và hàm ý sư phạm", Tạp chí Giáo chức Việt Nam, Vol. 236, No. K2, tháng 3/2026.

Trần Văn Hưng (2024), "Vận dụng mô hình 'Lớp học đảo ngược' vào dạy học lập trình cho sinh viên năm thứ nhất tại Trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng", Tạp chí Giáo dục.

Trần Thị Phương Thu (2025), "Ứng dụng phương pháp lớp học đảo ngược (Flipped Classroom) trong giảng dạy tiếng Trung tại các trường đại học Việt Nam: Thực trạng và giải pháp", Tạp chí Thiết bị Giáo dục, số 341.